

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông PHVăn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thanh Hà.
2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Diễm H**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu vực Thới B, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu vực A, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Lê Thị Diễm H trình bày: Vào cuối năm 2018, bà và ông Nguyễn Thanh B do đi làm quen biết, tự nguyện tHyêu và chung sống với nhau, đến ngày 15/5/2024 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới An nhưng chưa có con, không có tạo lập được tài sản chung hay vay nợ chung. Thời gian từ hơn 01 năm nay, ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tình cảm gia đình, thường xảy ra mâu thuẫn nên mất hạnh phúc, ông bà cố duy trì cuộc hôn nhân để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Nay xét

thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh B nhưng ông B vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Lê Thị Diễm H và ông Nguyễn Thanh B tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà H khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhưng ông B vắng mặt nhiều lần không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà H và ông B chung sống từ năm 2018, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2024, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H cho rằng khi chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đến năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên

nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường bất hòa về tình cảm gia đình, bà cố duy trì cuộc hôn nhân để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả, sau đó bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên ông bà ly thân từ năm 2024 đến nay. Trong thời gian ly thân, ông bà không còn quan tâm đến nhau. Thời gian ly thân đã lâu, bà H không còn tình cảm với ông B nên yêu cầu được ly hôn với ông B.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập ông B đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa và có ý kiến đối với hôn nhân của mình nhưng phía ông B nhiều lần vắng mặt không rõ lý do. Điều đó cho thấy ông B đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông B là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Ghi nhận ý kiến của bà H về việc không có con chung.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do ông B vắng mặt nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51; 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Diễm H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Diễm H được ly hôn ông Nguyễn Thanh B.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Diễm H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0004910 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí (công nhận bà H đã nộp xong).

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Thới An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHVấn Chính